

Số: 42/2022/QĐST-HNGĐ

*Mai Sơn, ngày 25 tháng 02 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Cà Thị S, sinh năm 1997. Nơi ĐKKHKT: Bản Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Bị đơn: Anh Quàng Văn V, sinh năm 1992. Nơi ĐKKHKT: Bản Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Địa chỉ: Số 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cầm Văn Sơn – Giám đốc Chi nhánh Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cà Thị S và anh Quàng Văn V.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm:

Chị Cà Thị S và anh Quàng Văn V thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị Cà Thị S và anh Quàng Văn V có 02 con chung là cháu Quàng Thị T, sinh ngày 05/01/2014 và Quàng Văn B, sinh ngày 13/3/2016.

Giao cháu T cho chị S là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu B cho anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu B trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, anh chị được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự chị Cà Thị Sinh, anh Quàng Văn V. Anh V được quản lý, sử dụng 01 con trâu cái.

d. Về nợ chung vợ chồng: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự chị Cà Thị S, anh Quàng Văn V, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh huyện Mai Sơn thống nhất giao cho anh Quàng Văn V có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) kèm lãi suất phát sinh theo Sổ vay vốn ngày 10/11/2020, mã khách hàng 7104164683.

e. Về án phí: Chị S, anh V được miễn án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Kể từ ngày người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn;

**THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**Tráng A Tênh**